

Số: 17/2024/QĐST-DS

TPVL, ngày 20 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2024/TLST-DS, ngày 11 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành vào ngày 12/3/2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Lai Bạch P**, sinh năm 1967

Cư trú tại nhà **số E, đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.**

- **Bị đơn:** Ông **Đỗ Văn N**, sinh năm 1959

Cư trú tại nhà **số A, đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông **Đỗ Văn N** có nghĩa vụ hoàn trả tiền vốn mượn theo biên nhận ngày 18/9/2022, biên nhận ngày 29/01/2023 và biên nhận ngày 15/6/2023. Tổng cộng tiền vốn Việt Nam đồng là 696.800.000 đồng (Sáu trăm chín mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng) và 300 USD (Ba trăm đôla Mỹ), cho bà **Lai Bạch P**.

- Bà **P** không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán của tổng cộng tiền vốn Việt Nam đồng là 696.800.000 đồng (Sáu trăm chín mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Trong quá trình thi hành án, ông **N** không thực hiện hoặc thực hiện không đủ thì chịu tiền lãi suất theo khoản 2 Điều 468 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự đối với số tiền Việt Nam đồng nêu trên.

Bà **P** không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán và tiền lãi trong thời gian thi hành án đối với số tiền 300 USD (Ba trăm đôla Mỹ).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Đỗ Văn N** thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Phần án phí dân sự sơ thẩm còn lại, ông **N** tự nguyện nộp 8.118.000 đồng (Tám triệu một trăm mười tám nghìn đồng).

- Bà **P** không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 18.089.000 đồng, theo biên lai số N⁰ 0006512, ngày 03/01/2024, cho bà **P**.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Tòa án cấp tỉnh;
- Thi hành án cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thu Thủy